

Số: / TTTH-CNPM
V/v cấp mã định danh cấp Chi cục
thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố
trực thuộc Trung ương

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2020

Kính gửi: Tổng cục Thống kê

Phúc đáp Công văn số 47/TCTK-VPCP ngày 17/01/2020 của Tổng cục Thống kê về việc cấp mã định danh cấp Chi cục thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trung tâm Tin học gửi kết quả như sau:

Trung tâm Tin học đã đăng ký thành công mã định danh cho các Chi cục thuộc Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên Trục liên thông văn bản quốc gia (Chi tiết kèm Phụ lục).

Trung tâm Tin học thông báo để Tổng cục được biết. Mọi thắc mắc xin liên hệ đầu mối kỹ thuật của Trung tâm Tin học là anh Bùi Thanh Tùng, Phó Trưởng phòng Phòng Công nghệ phần mềm, điện thoại: 080 48474 / 0387411832, thư điện tử: tungbt@mpi.gov.vn.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Như Sơn

Phụ lục
DANH SÁCH CHI CỤC THUỘC
CỤC THỐNG KÊ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Công văn số / TTTH-CNPM ngày /03/2020
của Trung tâm Tin học, Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

TT	Đơn vị cấp 2	Đơn vị cấp 3	Đơn vị cấp 4	Mã định danh
	Tổng cục Thống kê			000.00.07.G05
1		Cục Thống kê TP Hà Nội		000.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Ba Đình</i>	001.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Hoàn Kiếm</i>	002.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Tây Hồ</i>	003.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Long Biên</i>	004.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Cầu Giấy</i>	005.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Đống Đa</i>	006.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Hai Bà Trưng</i>	007.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Hoàng Mai</i>	008.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Thanh Xuân</i>	009.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Sóc Sơn</i>	010.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Đông Anh</i>	011.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Gia Lâm</i>	012.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Nam Từ Liêm</i>	013.01.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Thanh Trì</i>	014.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Bắc Từ Liêm</i>	015.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Mê Linh</i>	016.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Quận Hà Đông</i>	017.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Thị xã Sơn Tây</i>	018.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Ba Vì</i>	019.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Phúc Thọ</i>	020.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Đan Phượng</i>	021.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Hoài Đức</i>	022.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Quốc Oai</i>	023.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Thạch Thất</i>	024.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Chương Mỹ</i>	025.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Thanh Oai</i>	026.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Thường Tín</i>	027.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Phú Xuyên</i>	028.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Ứng Hòa</i>	029.01.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Mỹ Đức</i>	030.01.07.G05
2		Cục Thống kê tỉnh Hà Giang		000.02.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bắc Quang</i>	001.02.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Quang Bình</i>	002.02.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Xín Mần</i>	003.02.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hoàng Su Phì</i>	004.02.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Vị Xuyên</i>	005.02.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Hà Giang</i>	006.02.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bắc Mê</i>	007.02.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Quản Bạ</i>	008.02.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Yên Minh</i>	009.02.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đồng Văn</i>	010.02.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Mèo Vạc</i>	011.02.07.G05
3		Cục Thống kê tỉnh Cao Bằng		000.04.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê Thành phố Cao Bằng</i>	001.04.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bảo Lâm</i>	002.04.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bảo Lạc</i>	003.04.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thông Nông</i>	004.04.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hà Quảng</i>	005.04.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Trà Lĩnh</i>	006.04.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Trùng Khánh</i>	007.04.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hạ Lang</i>	008.04.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Quảng Uyên</i>	009.04.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phục Hòa</i>	010.04.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hòa An</i>	011.04.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Nguyên Bình</i>	012.04.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thạch An</i>	013.04.07.G05
4		Cục Thống kê tỉnh Bắc Kạn		000.06.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Bắc Kạn</i>	001.06.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bạch Thông</i>	002.06.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Ba Bể</i>	003.06.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Chợ Mới</i>	004.06.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Chợ Đồn</i>	005.06.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Na Rì</i>	006.06.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Ngân Sơn</i>	007.06.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Pác Nặm</i>	008.06.07.G05
5		Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang		000.08.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Tuyên Quang</i>	001.08.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê huyện Lâm Bình</i>	002.08.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Na Hang</i>	003.08.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Chiêm Hóa</i>	004.08.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Hàm Yên</i>	005.08.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Yên Sơn</i>	006.08.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Sơn Dương</i>	007.08.07.G05
6		Cục Thống kê tỉnh Lào Cai		000.10.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Lào Cai</i>	001.10.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bảo Thắng</i>	002.10.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bát Xát</i>	003.10.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bảo Yên</i>	004.10.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Sa Pa</i>	005.10.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bắc Hà</i>	006.10.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Mường Khương</i>	007.10.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Si Ma Cai</i>	008.10.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Văn Bàn</i>	009.10.07.G05
7		Cục Thống kê tỉnh Điện Biên		000.11.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Điện Biên Phủ</i>	001.11.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Mường Lay</i>	002.11.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Mường Nhé</i>	003.11.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Mường Chà</i>	004.11.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Tủa Chùa</i>	005.11.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Tuần Giáo</i>	006.11.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Điện Biên</i>	007.11.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Điện Biên Đông</i>	008.11.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Mường Ảng</i>	009.11.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Nậm Pồ</i>	010.11.07.G05
8		Cục Thống kê tỉnh Lai Châu		000.12.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Thành Phố</i>	001.12.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Tam Đường</i>	002.12.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Mường Tè</i>	003.12.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Sìn Hồ</i>	004.12.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Phong Thổ</i>	005.12.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Than Uyên</i>	006.12.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê huyện Tân Uyên</i>	007.12.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Nâm Nhùn</i>	008.12.07.G05
9		Cục Thống kê tỉnh Sơn La		000.14.07.G05
			<i>Chi Cục Thống Thành Phố Sơn La</i>	001.14.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Quỳnh Nhai</i>	002.14.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Thuận Châu</i>	003.14.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Mường La</i>	004.14.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bắc Yên</i>	005.14.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Phù Yên</i>	006.14.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Mộc Châu</i>	007.14.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Yên Châu</i>	008.14.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Mai Sơn</i>	009.14.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Sông Mã</i>	010.14.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Sốp Cộp</i>	011.14.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Vân Hồ</i>	012.14.07.G05
10		Cục Thống kê tỉnh Yên Bái		000.15.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Yên Bái</i>	001.15.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Nghĩa Lộ</i>	002.15.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Lục Yên</i>	003.15.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Văn Yên</i>	004.15.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Mù Cang Chải</i>	005.15.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Trấn Yên</i>	006.15.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Trạm Tấu</i>	007.15.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Văn Chấn</i>	008.15.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Yên Bình</i>	009.15.07.G05
11		Cục Thống kê tỉnh Hòa Bình		000.17.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê Thành phố Hòa Bình</i>	001.17.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đà Bắc</i>	002.17.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Mai Châu</i>	003.17.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Kỳ Sơn</i>	004.17.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tân Lạc</i>	005.17.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Lạc Sơn</i>	006.17.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Lương Sơn</i>	007.17.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Kim Bôi</i>	008.17.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Cao Phong</i>	009.17.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Lạc Thủy</i>	010.17.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Yên Thủy</i>	011.17.07.G05
12		Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên		000.19.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Thái Nguyên</i>	001.19.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Sông Công</i>	002.19.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Phổ Yên</i>	003.19.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Định Hóa</i>	004.19.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phú Lương</i>	005.19.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đồng Hỷ</i>	006.19.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Võ Nhai</i>	007.19.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đại Từ</i>	008.19.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phú Bình</i>	009.19.07.G05
13		Cục Thống kê tỉnh Lạng Sơn		000.20.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Lạng Sơn</i>	001.20.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Chi Lăng</i>	002.20.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hữu Lũng</i>	003.20.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Cao Lộc</i>	004.20.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Lộc Bình</i>	005.20.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Đình Lập</i>	006.20.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Văn Lãng</i>	007.20.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tràng Định</i>	008.20.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Văn Quan</i>	009.20.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bình Gia</i>	010.20.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bắc Sơn</i>	011.20.07.G05
14		Cục Thống kê tỉnh Quảng Ninh		000.22.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Hạ Long</i>	001.22.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Móng Cái</i>	002.22.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Cẩm Phả</i>	003.22.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Uông Bí</i>	004.22.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bình Liêu</i>	005.22.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Tiên Yên</i>	006.22.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Đầm Hà</i>	007.22.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Hải Hà</i>	008.22.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Ba Chẽ</i>	009.22.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Vân Đồn</i>	010.22.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Hoành Bồ</i>	011.22.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Đông Triều</i>	012.22.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Quảng Yên</i>	013.22.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Cô Tô</i>	014.22.07.G05
15		Cục Thống kê tỉnh Bắc Giang		000.24.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Sơn Động</i>	001.24.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Lục Ngạn</i>	002.24.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Lục Nam</i>	003.24.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Lạng Giang</i>	004.24.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Yên Thế</i>	005.24.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Tân Yên</i>	006.24.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Việt Yên</i>	007.24.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Hiệp Hòa</i>	008.24.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Yên Dũng</i>	009.24.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Bắc Giang</i>	010.24.07.G05
16		Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ		000.25.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Việt Trì</i>	001.25.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Phú Thọ</i>	002.25.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đoan Hùng</i>	003.25.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Hạ Hòa</i>	004.25.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thanh Ba</i>	005.25.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phù Ninh</i>	006.25.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Yên Lập</i>	007.25.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Cẩm Khê</i>	008.25.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tam Nông</i>	009.25.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Lâm Thao</i>	010.25.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thanh Sơn</i>	011.25.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thanh Thủy</i>	012.25.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tân Sơn</i>	013.25.07.G05
17		Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Phúc		000.26.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Thành phố Vĩnh Yên</i>	001.26.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê Thành phố Phúc Yên</i>	002.26.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Lập Thạch</i>	003.26.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tam Dương</i>	004.26.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tam Đảo</i>	005.26.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bình Xuyên</i>	006.26.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Yên Lạc</i>	007.26.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Vĩnh Tường</i>	008.26.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Sông Lô</i>	009.26.07.G05
18		Cục Thống kê tỉnh Bắc Ninh		000.27.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Bắc Ninh</i>	001.27.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Từ Sơn</i>	002.27.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Yên Phong</i>	003.27.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Quế Võ</i>	004.27.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tiên Du</i>	005.27.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thuận Thành</i>	006.27.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Gia Bình</i>	007.27.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Lương Tài</i>	008.27.07.G05
19		Cục Thống kê tỉnh Hải Dương		000.30.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Hải Dương</i>	001.30.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Chí Linh</i>	002.30.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Nam Sách</i>	003.30.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Kinh Môn</i>	004.30.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Kim Thành</i>	005.30.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Thanh Hà</i>	006.30.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Cẩm Giàng</i>	007.30.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bình Giang</i>	008.30.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Gia Lộc</i>	009.30.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tứ Kỳ</i>	010.30.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Ninh Giang</i>	011.30.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thanh Miện</i>	012.30.07.G05
20		Cục Thống kê TP Hải Phòng		000.31.07.G05
			<i>Chi Cục TK quận Hồng Bàng</i>	001.31.07.G05
			<i>Chi Cục TK quận Ngô Quyền</i>	002.31.07.G05
			<i>Chi Cục TK quận Lê Chân</i>	003.31.07.G05
			<i>Chi Cục TK quận Hải An</i>	004.31.07.G05
			<i>Chi Cục TK quận Kiến An</i>	005.31.07.G05
			<i>Chi Cục TK quận Đồ Sơn</i>	006.31.07.G05
			<i>Chi Cục TK quận Dương Kinh</i>	007.31.07.G05
			<i>Chi Cục TK huyện Thủy Nguyên</i>	008.31.07.G05
			<i>Chi Cục TK huyện An Dương</i>	009.31.07.G05
			<i>Chi Cục TK huyện An Lão</i>	010.31.07.G05

			<i>Chi Cục TK huyện Kiến Thụy</i>	011.31.07.G05
			<i>Chi Cục TK huyện Tiên Lãng</i>	012.31.07.G05
			<i>Chi Cục TK huyện Vĩnh Bảo</i>	013.31.07.G05
			<i>Chi Cục TK huyện Cát Hải</i>	014.31.07.G05
			<i>Chi Cục TK huyện Bạch Long Vỹ</i>	015.31.07.G05
21		Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên		000.33.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Thành phố Hưng Yên</i>	001.33.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Văn Lâm</i>	002.33.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Văn Giang</i>	003.33.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Yên Mỹ</i>	004.33.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Thị xã Mỹ Hào</i>	005.33.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Ân Thi</i>	006.33.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Khoái Châu</i>	007.33.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Kim Động</i>	008.33.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Tiên Lữ</i>	009.33.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Phù Cừ</i>	010.33.07.G05
22		Cục Thống kê tỉnh Thái Bình		000.34.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Thành phố Thái Bình</i>	001.34.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê huyện Hưng Hà</i>	002.34.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Quỳnh Phụ</i>	003.34.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Đông Hưng</i>	004.34.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Thái Thụy</i>	005.34.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Tiền Hải</i>	006.34.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Kiến Xương</i>	007.34.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Vũ Thư</i>	008.34.07.G05
23		Cục Thống kê tỉnh Hà Nam		000.35.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Phủ Lý</i>	001.35.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Duy Tiên</i>	002.35.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thanh Liêm</i>	003.35.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Lý Nhân</i>	004.35.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Kim Bảng</i>	005.35.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bình Lục</i>	006.35.07.G05
24		Cục Thống kê tỉnh Nam Định		000.36.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Nam Định</i>	001.36.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Mỹ Lộc</i>	002.36.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Vụ Bản</i>	003.36.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Ý Yên</i>	004.36.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Nghĩa Hưng</i>	005.36.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Nam Trực</i>	006.36.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Trực Ninh</i>	007.36.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Xuân Trường</i>	008.36.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Giao Thủy</i>	009.36.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hải Hậu</i>	010.36.07.G05
25		Cục Thống kê tỉnh Ninh Bình		000.37.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Ninh Bình</i>	001.37.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Tam Điệp</i>	002.37.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Nho Quan</i>	003.37.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Gia Viễn</i>	004.37.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Hoa Lư</i>	005.37.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Yên Khánh</i>	006.37.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Kim Sơn</i>	007.37.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Yên Mô</i>	008.37.07.G05
26		Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa	<i>Chi Cục Thống kê Thành phố Thanh Hóa</i>	000.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Thành phố Sầm Sơn</i>	001.38.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê Thị xã Bầm Sơn</i>	002.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Mường Lát</i>	003.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Quan Hoá</i>	004.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bá Thước</i>	005.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Quan Sơn</i>	006.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Lang Chánh</i>	007.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Ngọc Lặc</i>	008.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Cẩm Thủy</i>	009.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Thạch Thành</i>	010.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Hà Trung</i>	011.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Vĩnh Lộc</i>	012.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Yên Định</i>	013.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Thọ Xuân</i>	014.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Thường Xuân</i>	015.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Triệu Sơn</i>	016.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Thiệu Hoá</i>	017.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Hoằng Hoá</i>	018.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Hậu Lộc</i>	019.38.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê huyện Nga Sơn</i>	020.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Như Xuân</i>	021.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Như Thanh</i>	022.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Nông Cống</i>	023.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Đông Sơn</i>	024.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Quảng Xương</i>	025.38.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Tĩnh Gia</i>	026.38.07.G05
27		Cục Thống kê tỉnh Nghệ An		000.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Thành phố Vinh</i>	001.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Thị xã Cửa Lò</i>	002.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Thị xã Thái Hoà</i>	003.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Quế Phong</i>	004.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Quỳnh Châu</i>	005.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Kỳ Sơn</i>	006.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Tương Dương</i>	007.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Nghĩa Đàn</i>	008.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Quỳnh Hợp</i>	009.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Quỳnh Lưu</i>	010.40.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Con Cuông</i>	011.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Tân Kỳ</i>	012.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Anh Sơn</i>	013.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Diễn Châu</i>	014.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Yên Thành</i>	015.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Đô Lương</i>	016.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Thanh Chương</i>	017.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Nghi Lộc</i>	018.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Nam Đàn</i>	019.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Hưng Nguyên</i>	020.40.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Thị xã Hoàng Mai</i>	021.40.07.G05
28		Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh		000.42.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê Thành phố Hà Tĩnh</i>	001.42.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê Thị xã Hồng Lĩnh</i>	002.42.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hương Sơn</i>	003.42.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê Huyện Đức Thọ</i>	004.42.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Vũ Quang</i>	005.42.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Nghi Xuân</i>	006.42.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Can Lộc</i>	007.42.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hương Khê</i>	008.42.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thạch Hà</i>	009.42.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Cẩm Xuyên</i>	010.42.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Kỳ Anh</i>	011.42.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Lộc Hà</i>	012.42.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê Thị xã Kỳ Anh</i>	013.42.07.G05
29		Cục Thống kê tỉnh Quảng Bình		000.44.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Đồng Hới</i>	001.44.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Ba Đồn</i>	002.44.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Minh Hóa</i>	003.44.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tuyên Hóa</i>	004.44.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Quảng Trạch</i>	005.44.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bố Trạch</i>	006.44.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Quảng Ninh</i>	007.44.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Lệ Thủy</i>	008.44.07.G05
30		Cục Thống kê tỉnh Quảng Trị		000.45.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Đông Hà</i>	001.45.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Quảng Trị</i>	002.45.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Vĩnh Linh</i>	003.45.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Hướng Hóa</i>	004.45.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Gio Linh</i>	005.45.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Đakrông</i>	006.45.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Cam Lộ</i>	007.45.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Triệu Phong</i>	008.45.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Hải Lăng</i>	009.45.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Đảo Cồn Cỏ</i>	010.45.07.G05
31		Cục Thống kê tỉnh Thừa Thiên Huế		000.46.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Huế</i>	001.46.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phong Điền</i>	002.46.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Quảng Điền</i>	003.46.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Hương Trà</i>	004.46.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phú Vang</i>	005.46.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Hương Thủy</i>	006.46.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện A Lưới</i>	007.46.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phú Lộc</i>	008.46.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Nam Đông</i>	009.46.07.G05
32		Cục Thống kê TP Đà Nẵng	<i>Chi cục Thống kê quận Liên Chiểu</i>	000.48.07.G05
			007.48.07.G05	001.48.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê quận Hải Châu</i>	002.48.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê quận Sơn Trà</i>	003.48.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê quận Ngũ Hành Sơn</i>	004.48.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê quận Cẩm Lệ</i>	005.48.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hòa Vang</i>	006.48.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hoàng Sa</i>	007.48.07.G05
33		Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam		000.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Tam Kỳ</i>	001.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Hội An</i>	002.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tây Giang</i>	003.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đông Giang</i>	004.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đại Lộc</i>	005.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Điện Bàn</i>	006.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Duy Xuyên</i>	007.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Quế Sơn</i>	008.49.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Nam Giang</i>	009.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phước Sơn</i>	010.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hiệp Đức</i>	011.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thăng Bình</i>	012.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tiên Phước</i>	013.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bắc Trà My</i>	014.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Nam Trà My</i>	015.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Núi Thành</i>	016.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phú Ninh</i>	017.49.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Nông Sơn</i>	018.49.07.G05
34		Cục Thống kê tỉnh Quảng Ngãi		000.51.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê TP Quảng Ngãi</i>	001.51.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bình Sơn</i>	002.51.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Trà Bồng</i>	003.51.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tây Trà</i>	004.51.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Sơn Tịnh</i>	005.51.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tư Nghĩa</i>	006.51.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Sơn Hà</i>	007.51.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Sơn Tây</i>	008.51.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Minh Long</i>	009.51.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Nghĩa Hành</i>	010.51.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Mộ Đức</i>	011.51.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đức Phổ</i>	012.51.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Ba Tơ</i>	013.51.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Lý Sơn</i>	014.51.07.G05
35		Cục Thống kê tỉnh Bình Định		000.52.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê TP Quy Nhơn</i>	001.52.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện An Lão</i>	002.52.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hoài Nhơn</i>	003.52.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hoài Ân</i>	004.52.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phù Mỹ</i>	005.52.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Vĩnh Thạnh</i>	006.52.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tây Sơn</i>	007.52.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phù Cát</i>	008.52.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện TX An Nhơn</i>	009.52.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tuy Phước</i>	010.52.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Vân Canh</i>	011.52.07.G05
36		Cục Thống kê tỉnh Phú Yên		000.54.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê Thành phố Phú Yên</i>	001.54.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Sông Cầu</i>	002.54.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đồng Xuân</i>	003.54.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tuy An</i>	004.54.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Sơn Hòa</i>	005.54.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Sông Hinh</i>	006.54.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tây Hòa</i>	007.54.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phú Hòa</i>	008.54.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đông Hòa</i>	009.54.07.G05
37		Cục Thống kê tỉnh Khánh Hòa		000.56.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê TP Nha Trang</i>	001.56.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê TP Cam Ranh</i>	002.56.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê TX Ninh Hòa</i>	003.56.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Vạn Ninh</i>	004.56.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Diên Khánh</i>	005.56.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Khánh Vĩnh</i>	006.56.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Khánh Sơn</i>	007.56.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Trường Sa</i>	008.56.07.G05
38		Cục Thống kê tỉnh Ninh Thuận		000.58. 07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bắc Ái</i>	001.58. 07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Ninh Sơn</i>	002.58. 07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Thuận Bắc</i>	003.58. 07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Ninh Hải</i>	004.58. 07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bắc Ái</i>	005.58. 07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Thuận Nam</i>	006.58. 07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Ninh Phước</i>	007.58. 07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê TP. Phan Rang Tháp Chàm</i>	008.58. 07.G05
39		Cục Thống kê tỉnh Bình Thuận		000.60.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Phan Thiết</i>	001.60.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã La Gi</i>	002.60.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tuy Phong</i>	003.60.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bắc Bình</i>	004.60.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Hàm Thuận Bắc</i>	005.60.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hàm Thuận Nam</i>	006.60.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tánh Linh</i>	007.60.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đức Linh</i>	008.60.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hàm Tân</i>	009.60.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phú Quý</i>	010.60.07.G05
40		Cục Thống kê tỉnh Kon Tum		000.62.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đắk Glei</i>	001.62.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Ngọc Hồi</i>	002.62.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đắk Tô</i>	003.62.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Kon Plông</i>	004.62.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Kon Rẫy</i>	005.62.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đắk Hà</i>	006.62.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Sa Thầy</i>	007.62.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tu Mơ Rông</i>	008.62.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Ia H'Drai</i>	009.62.07.G05
41		Cục Thống kê tỉnh Gia Lai		000.64.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê TP Pleiku</i>	001.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê TX An Khê</i>	002.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê TX Ayun pa</i>	003.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Ia Grai</i>	004.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Chư Pah</i>	005.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Chư Prông</i>	006.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Đức Cơ</i>	007.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Chư sê</i>	008.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Chư Pưh</i>	009.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Phú Thiện</i>	010.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Iapa</i>	011.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Krông pa</i>	012.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Đak đoa</i>	013.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Mang Yang</i>	014.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện Đak Pơ</i>	015.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện KongChro</i>	016.64.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Huyện KBang</i>	017.64.07.G05
42		Cục Thống kê tỉnh Đắk Lắk		000.66.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê thành phố Buôn Ma Thuột</i>	001.66.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Cư M'gar</i>	002.66.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Buôn Đôn</i>	003.66.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Ea Súp</i>	004.66.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Krông Ana</i>	005.66.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Krông Bông</i>	006.66.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Cư Kuin</i>	007.66.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Lắk</i>	008.66.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Krông Pắc</i>	009.66.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Ea Kar</i>	010.66.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện M'Đrăk</i>	011.66.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Buôn Hồ</i>	012.66.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Krông Búk</i>	013.66.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Krông Năng</i>	014.66.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Ea H'leo</i>	015.66.07.G05
43		Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông		000.67.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Gia Nghĩa</i>	001.67.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Đắk G'Long</i>	002.67.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê huyện Cư Jút</i>	003.67.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Đắk Mil</i>	004.67.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Krông Nô</i>	005.67.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Đắk Song</i>	006.67.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Đắk R'Lấp</i>	007.67.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Tuy Đức</i>	008.67.07.G05
44		Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng		000.68.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê TP Đà Lạt</i>	001.68.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê TP Bảo Lộc</i>	002.68.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bảo Lâm</i>	003.68.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Di Linh</i>	004.68.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Lâm Hà</i>	005.68.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đức Trọng</i>	006.68.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đạ Tẻh</i>	007.68.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đạ Huoai</i>	008.68.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Cát Tiên</i>	009.68.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đơn Dương</i>	010.68.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đam Rông</i>	011.68.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Lạc Dương</i>	012.68.07.G05
45		Cục Thống kê tỉnh Bình Phước		000.70.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Phước Long</i>	001.70.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Đồng Xoài</i>	002.70.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Bình Long</i>	003.70.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bù Gia Mập</i>	004.70.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Lộc Ninh</i>	005.70.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bù Đốp</i>	006.70.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Hớn Quản</i>	007.70.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Đồng Phú</i>	008.70.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bù Đạm</i>	009.70.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Chơn Thành</i>	010.70.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Phú Riềng</i>	011.70.07.G05
46		Cục Thống kê tỉnh Tây Ninh		000.72.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê TP Tây Ninh</i>	001.72.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tân Biên</i>	002.72.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tân Châu</i>	003.72.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Dương Minh Châu</i>	004.72.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Châu Thành</i>	005.72.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Hòa Thành</i>	006.72.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Gò Dầu</i>	007.72.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bến Cầu</i>	008.72.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Trảng Bàng</i>	009.72.07.G05
47		Cục Thống kê tỉnh Bình Dương		000.74.07.G05
			<i>Chi Cục TK thành phố Thủ Dầu Một</i>	001.74.07.G05
			<i>Chi Cục TK huyện Bàu Bàng</i>	002.74.07.G05
			<i>Chi Cục TK huyện Dầu Tiếng</i>	003.74.07.G05
			<i>Chi Cục TK thị xã Bến Cát</i>	004.74.07.G05
			<i>Chi Cục TK huyện Phú Giáo</i>	005.74.07.G05
			<i>Chi Cục TK thị xã Tân Uyên</i>	006.74.07.G05
			<i>Chi Cục TK thị xã Dĩ An</i>	007.74.07.G05
			<i>Chi Cục TK thị xã Thuận An</i>	008.74.07.G05
			<i>Chi Cục TK huyện Bắc Tân Uyên</i>	009.74.07.G05
48		Cục Thống kê tỉnh Đồng Nai		000.75.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê Thành phố Biên Hòa</i>	001.75.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Vĩnh Cửu</i>	002.75.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Trảng Bom</i>	003.75.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thống Nhất</i>	004.75.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Long Khánh</i>	005.75.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Cẩm Mỹ</i>	006.75.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Xuân Lộc</i>	007.75.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Định Quán</i>	008.75.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Tân Phú</i>	009.75.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Long Thành</i>	010.75.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Nhơn Trạch</i>	011.75.07.G05
49		Cục Thống kê tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu		000.77.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Vũng Tàu</i>	001.77.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Bà Rịa</i>	002.77.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Châu Đức</i>	003.77.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Xuyên Mộc</i>	004.77.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Long Điền</i>	005.77.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê huyện Đất Đỏ</i>	006.77.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Phú Mỹ</i>	007.77.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Côn Đảo</i>	008.77.07.G05
50		Cục Thống kê TP. HCM		000.79.07.G05
			<i>Chi cục TK Quận 1</i>	001.79.07.G05
			<i>Chi cục TK Quận 2</i>	002.79.07.G05
			<i>Chi cục TK Quận 3</i>	003.79.07.G05
			<i>Chi cục TK Quận 4</i>	004.79.07.G05
			<i>Chi cục TK Quận 5</i>	005.79.07.G05
			<i>Chi cục TK Quận 6</i>	006.79.07.G05
			<i>Chi cục TK Quận 7</i>	007.79.07.G05
			<i>Chi cục TK Quận 8</i>	008.79.07.G05
			<i>Chi cục TK Quận 9</i>	009.79.07.G05
			<i>Chi cục TK Quận 10</i>	010.79.07.G05
			<i>Chi cục TK Quận 11</i>	011.79.07.G05
			<i>Chi cục TK Quận 12</i>	012.79.07.G05
			<i>Chi cục TK quận Tân Bình</i>	013.79.07.G05
			<i>Chi cục TK quận Tân Phú</i>	014.79.07.G05
			<i>Chi cục TK quận Phú Nhuận</i>	015.79.07.G05
			<i>Chi cục TK quận Gò Vấp</i>	016.79.07.G05
			<i>Chi cục TK quận Bình Thạnh</i>	017.79.07.G05
			<i>Chi cục TK quận Bình Tân</i>	018.79.07.G05
			<i>Chi cục TK quận Thủ Đức</i>	019.79.07.G05
			<i>Chi cục TK huyện Hóc Môn</i>	020.79.07.G05

			<i>Chi cục TK huyện Củ Chi</i>	021.79.07.G05
			<i>Chi cục TK huyện Bình Chánh</i>	022.79.07.G05
			<i>Chi cục TK huyện Nhà Bè</i>	023.79.07.G05
			<i>Chi cục TK huyện Cần Giờ</i>	024.79.07.G05
51		Cục Thống kê tỉnh Long An		000.80.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Tân An</i>	001.80.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Kiến Tường</i>	002.80.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tân Hưng</i>	003.80.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Vĩnh Hưng</i>	004.80.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Mộc Hóa</i>	005.80.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tân Thạnh</i>	006.80.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thạnh Hóa</i>	007.80.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đức Huệ</i>	008.80.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Đức Hòa</i>	009.80.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bến Lức</i>	010.80.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thủ Thừa</i>	011.80.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tân Trụ</i>	012.80.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Cần Đước</i>	013.80.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Cần Giuộc</i>	014.80.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Châu Thành</i>	015.80.07.G05
52		Cục Thống kê tỉnh Tiền Giang		000.82.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Mỹ Tho</i>	001.82.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Gò Công</i>	002.82.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Cai Lậy</i>	003.82.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Tân Phước</i>	004.82.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Cái Bè</i>	005.82.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Cai Lậy</i>	006.82.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Châu Thành</i>	007.82.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Chợ Gạo</i>	008.82.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Gò Công Tây</i>	009.82.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Gò Công Đông</i>	010.82.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Tân Phú Đông</i>	011.82.07.G05
53		Cục Thống kê tỉnh Bến Tre		000.83.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Thành phố Bến Tre</i>	001.83.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Châu Thành</i>	002.83.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Chợ Lách</i>	003.83.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê huyện Mỏ Cày Nam</i>	004.83.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Mỏ Cày Bắc</i>	005.83.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Giồng Trôm</i>	006.83.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Bình Đại</i>	007.83.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Ba Tri</i>	008.83.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Thạnh Phú</i>	009.83.07.G05
54		Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh		000.84.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Trà Vinh</i>	001.84.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Càng Long</i>	002.84.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Cầu Kè</i>	003.84.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tiểu Cần</i>	004.84.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Châu Thành</i>	005.84.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Cầu Ngang</i>	006.84.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Trà Cú</i>	007.84.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Duyên Hải</i>	008.84.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Duyên Hải</i>	009.84.07.G05
55		Cục Thống kê tỉnh Vĩnh Long		000.86.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Vĩnh Long</i>	001.86.07.G05

			<i>Chi cục Thống kê huyện Long Hồ</i>	002.86.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Mang Thít</i>	003.86.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Vũng Liêm</i>	004.86.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tam Bình</i>	005.86.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bình Minh</i>	006.86.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Trà Ôn</i>	007.86.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Bình Tân</i>	008.86.07.G05
56		Cục Thống kê tỉnh Đồng Tháp		000.87.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Thành phố Cao Lãnh</i>	001.87.07.G05
			<i>CCTK Thành phố Sa Đéc</i>	002.87.07.G05
			<i>CCTK Thị xã Hồng Ngự</i>	003.87.07.G05
			<i>CCTK Huyện Tân Hồng</i>	004.87.07.G05
			<i>CCTK Huyện Hồng Ngự</i>	005.87.07.G05
			<i>CCTK Huyện Tam Nông</i>	006.87.07.G05
			<i>CCTK Huyện Tháp Mười</i>	007.87.07.G05
			<i>CCTK Huyện Cao Lãnh</i>	008.87.07.G05
			<i>CCTK Huyện Thanh Bình</i>	009.87.07.G05
			<i>CCTK Huyện Lấp Vò</i>	010.87.07.G05

			<i>CCTK Huyện Lai Vung</i>	011.87.07.G05
			<i>CCTK Huyện Châu Thành</i>	012.87.07.G05
57		Cục Thống kê tỉnh An Giang		000.89. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Long Xuyên</i>	001.89. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thành phố Châu Đốc</i>	002.89. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện An Phú</i>	003.89. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê thị xã Tân Châu</i>	004.89. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phú Tân</i>	005.89. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Châu Phú</i>	006.89. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tịnh Biên</i>	007.89. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Tri Tôn</i>	008.89. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Châu Thành</i>	009.89. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Chợ Mới</i>	010.89. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thoại Sơn</i>	011.89. 07.G05
58		Cục Thống kê tỉnh Kiên Giang		000.91.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Tp Rạch Giá</i>	001.91.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Thành phố Hà Tiên</i>	002.91.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê huyện Kiên Lương</i>	003.91.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê Hòn Đất</i>	004.91.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê Tân Hiệp</i>	005.91.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Châu Thành</i>	006.91.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Giồng Riềng</i>	007.91.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Gò Quao</i>	008.91.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện An Biên</i>	009.91.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện An Minh</i>	010.91.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Vĩnh Thuận</i>	011.91.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Phú Quốc</i>	012.91.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Kiên Hải</i>	013.91.07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện U Minh Thượng</i>	014.91.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Giang Thành</i>	015.91.07.G05
59		Cục Thống kê TP Cần Thơ		000.92. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê quận Ninh Kiều</i>	001.92. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê quận Ô Môn</i>	002.92. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê quận Bình Thủy</i>	003.92. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê quận Cái Răng</i>	004.92. 07.G05

			<i>Chi cục Thống kê quận Thốt Nốt</i>	005.92. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Vĩnh Thạnh</i>	006.92. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Cờ Đỏ</i>	007.92. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Phong Điền</i>	008.92. 07.G05
			<i>Chi cục Thống kê huyện Thới Lai</i>	009.92. 07.G05
60		Cục Thống kê tỉnh Hậu Giang		000.93.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Vị Thanh</i>	001.93.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Ngã bảy</i>	002.93.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Châu Thành A</i>	003.93.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Châu Thành</i>	004.93.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Phụng Hiệp</i>	005.93.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Vị Thủy</i>	006.93.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Long Mỹ</i>	007.93.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Long Mỹ</i>	008.93.07.G05
61		Cục Thống kê tỉnh Sóc Trăng		000.94.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê TP Sóc Trăng</i>	001.94.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Châu Thành</i>	002.94.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Kế Sách</i>	003.94.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê huyện Mỹ Tú</i>	004.94.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Long Phú</i>	005.94.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Cù Lao Dung</i>	006.94.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Mỹ Xuyên</i>	007.94.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Ngã Năm</i>	008.94.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Thạnh Trị</i>	009.94.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Vĩnh Châu</i>	010.94.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Trần Đề</i>	011.94.07.G05
62		Cục Thống kê tỉnh Bạc Liêu		000.95.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thành phố Bạc Liêu</i>	001.95.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Vĩnh Lợi</i>	002.95.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Hòa Bình</i>	003.95.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Hồng Dân</i>	004.95.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Phước Long</i>	005.95.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê thị xã Giá Rai</i>	006.95.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Đông Hải</i>	007.95.07.G05
63		Cục Thống kê tỉnh Cà Mau		000.96.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê Tp Cà Mau</i>	001.96.07.G05

			<i>Chi Cục Thống kê huyện Thới Bình</i>	002.96.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện U Minh</i>	003.96.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Trần Văn Thời</i>	004.96.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Cái Nước</i>	005.96.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Đầm Dơi</i>	006.96.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Phú Tân</i>	007.96.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Năm Căn</i>	008.96.07.G05
			<i>Chi Cục Thống kê huyện Ngọc Hiển</i>	009.96.07.G05